TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **87**/2024/HC-ST
Ngày: 22-5-2024
"V/v khiếu kiện quyết định buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả; hành vi hành chính cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thanh Huyến

*Các Hội thẩm nhân dân:*Ông Nguyễn Văn Quyền

Ông Thái Ngọc Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Kháng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Sơn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm vụ án hành chính sơ thẩm thụ lý số: 237/2023/TLST-HC ngày 20 tháng 11 năm 2023 về việc "*Khiếu kiện quyết định buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả và hành vi hành chính cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả"*. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2024/QĐXXST-HC ngày 22 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông Đoàn Xuân T, sinh năm 1976

Địa chỉ: Số C L, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Ngọc H, sinh nưm 1977

Địa chỉ: Số F, L, phường B, quận T, thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt, có đơn)

Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Lê Quốc T1, chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P. (Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch UBND thành phố P: Ông Nguyễn Văn H1, chức vụ: Phó Phòng Tư pháp thành phố P. (có mặt)

Cùng địa chỉ: Số D, đường C, khu phố B, phường D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Quang H2, chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P. (Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

Địa chỉ: Số D, đường C, phường D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện đề ngày 16/10/2023 người khởi kiện ông Đoàn Xuân T trình bày:**

Vào ngày 14 tháng 12 năm 2020, ông có nhận chuyển nhượng một thửa đất diện tích 500m^2 và căn nhà trên đất tại ấp Đ, xã D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang của ông Hoàng Văn T2 bằng giấy tay. Sau khi nhận chuyển nhượng nhà, đất gia đình đưa vào sử dụng liên tục đến ngày 18/9/2023 không bị tranh chấp hoặc khiếu nại.

Ngày 09/11/2022 Công chức Địa chính xã D lập Biên bản vi phạm hành chính số 108/BB-VPHC về lĩnh vực đất đai đối với ông, nội dung ông có hành vi vị phạm "Chiếm đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm) tại khu vực nông thôn với diện tích 476,6m^2 đất do Nhà nước quản lý theo Quyết định 2600/QĐ-UBND ngày 14/12/2012 của UBND tỉnh K".

Ngày 11/5/2023 Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P ban hành Quyết định số 1786/QĐ-KPHQ buộc ông phải thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả: buộc ông phải khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm; buộc ông trả lại diện tích 476,6m^2 tại ấp Đ, xã D, thành phố P; buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm với số tiền 5.154.136 đồng.

Ngày 18/9/2023, Chủ tịch UBND thành phố P tiến hành cưỡng chế nhà, đất của ông khi ông chưa nhận được quyết định cưỡng chế khắc phục hậu quả từ Chủ tịch UBND thành phố P.

Nhận thấy, việc Chủ tịch UBND thành phố P ban hành Quyết định số 1786/QĐ-KPHQ ngày 11/5/2023 và thực hiện cưỡng chế nhà, đất của ông không đúng quy định pháp luật, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông nên ông khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết hủy Quyết định số 1786/QĐ-KPHQ ngày 11/5/2023 của Chủ tịch UBND thành phố P về việc buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả; tuyên bố hành vi cưỡng chế của Chủ tịch UBND thành phố P đối với nhà, đất của ông ngày 18/9/2023 là trái quy định pháp luật.

*** Tại Văn bản số 481/UBND-NCPC ngày 20 tháng 3 năm 2024, người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P trình bày:**

Nguồn gốc diện tích 476,6m^2 tại ấp Đ, xã D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang do ông Đoàn Xuân T chiếm thuộc nhóm đất nông nghiệp loại đất trồng cây lâu năm (*theo Công văn số 557/UBND-NCPC ngày 30/6/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố P, về việc xác định loại đất để xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai*).

Ngày 27/09/2022, Công chức Địa chính - Xây dựng Ủy ban nhân dân xã D lập Biên bản làm việc đối với ông Đoàn Xuân T. Đến ngày 09/11/2022, Công chức

Địa chính - Xây dựng Ủy ban nhân dân xã D tiếp tục lập Biên bản làm việc đối với ông Đoàn Xuân T. Ông Đoàn Xuân T trình bày nguồn gốc đất là do ông nhận chuyển nhượng từ ông Hoàng Văn T2 ngày 14/02/2020. (Tại thời điểm mua đất này cho đến nay là đất chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và việc mua bán đất này không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác nhận).

Ngày 08/11/2022, Công chức Địa chính - Xây dựng Ủy ban nhân dân xã D đã phối hợp với các cơ quan có liên quan tiến hành đo đạc, kiểm tra thực tế thửa đất diện tích 476,6m^2 do ông Đoàn Xuân T chiếm là đất nông nghiệp loại đất trồng cây lâu năm tại khu vực nông thôn.

Toàn bộ diện tích ông Đoàn Xuân T chiếm nằm trong Quyết định số 904/QĐ-UBND ngày 24/5/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh K về việc thu hồi đất và giao Ủy ban nhân dân huyện P (nay là thành phố P) để lập phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng, thực hiện quy hoạch xây dựng khu Du lịch - Dân cư B và Nam Bãi T3 tại xã D, thị trấn A, huyện P tỉnh Kiên Giang.

Từ đó, Công chức Địa chính - Xây dựng Ủy ban nhân dân xã D lập Biên bản vi phạm hành chính số 108/BB-VPHC ngày 09/11/2022 và Biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính số 45/BB-XM ngày 06/04/2023 thể hiện ông Đoàn Xuân T thực hiện hành vi vi phạm hành chính. Chiếm đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm) tại khu vực nông thôn với diện tích 476,6m^2 đất do Ủy ban nhân dân thành phố P quản lý theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai là đúng theo quy định của pháp luật.

Biên bản vi phạm hành chính, Biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính được lập đúng mẫu quy định; căn cứ lập Biên bản, người có thẩm quyền lập Biên bản thể hiện tính đầy đủ và rõ ràng; nội dung xác lập hành vi vi phạm hành chính đầy đủ, chính xác đúng quy định của pháp luật.

Theo đó việc ông Đoàn Xuân T tự ý sử dụng diện tích 476,6m^2 đất thuộc quyền sử dụng hợp pháp của Ủy ban nhân dân thành phố P mà không được Ủy ban nhân dân thành phố P cho phép là hành vi chiếm đất, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 3 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Vì vậy, việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P ban hành Quyết định số 1786/QĐ-KPHQ ngày 11 tháng 5 năm 2023 buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả và Quyết định số 3318/QĐ-SĐBS ngày 21/06/2023 sửa đổi, bổ sung quyết định trong xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Đoàn Xuân T là hoàn toàn có căn cứ và đúng theo quy định của pháp luật: Về thẩm quyền ban hành là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 38 Luật xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020); về trình tự thủ tục ban hành là phù hợp theo quy định tại Điều 28, Điều 65, Điều 85 Luật xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020); về nội dung là phù hợp theo quy định tại Điều 28, Điều 29 Luật xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020); điểm a, d khoản 7 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Qua theo dõi thi hành Quyết định số 1786/QĐ-KPHQ ngày 11 tháng 5 năm 2023 buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả và Quyết định số 3318/QĐ-SĐBS ngày 21/06/2023 sửa đổi, bổ sung quyết định trong xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P nhận thấy ông Đoàn Xuân T chưa thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả, theo Quyết định số 1786/QĐ-KPHQ ngày 11 tháng 5 năm 2023 buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả và Quyết định số 3318/QĐ-SĐBS ngày 21/06/2023 sửa đổi, bổ sung quyết định trong xử phạt vi phạm hành chính. Do đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P ban hành Quyết định số 3862/QĐ-CCXP ngày 19 tháng 7 năm 2023 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là đúng theo quy định của pháp luật.

Trong đơn khởi kiện ông Đoàn Xuân T trình bày là chưa nhận được quyết định cưỡng chế khắc phục hậu quả từ Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P là chưa đúng, cụ thể:

Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố P đã gửi Quyết định số 3862/QĐ-CCXP ngày 19 tháng 07 năm 2023 bằng đường bưu điện cho ông Đoàn Xuân T 03 lần (ông Đoàn Xuân T đã ký nhận 02 lần tại phiếu báo phát số hiệu EV 926872530VN ngày 02/8/2023 và phiếu báo phát số hiệu EV 926872526VN ngày 03/8/2023). Đồng thời Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố P đã niêm yết Quyết định số 3862/QĐ-CCXP ngày 19 tháng 07 năm 2023 tại Trụ sở Văn phòng khu phố 5 và Trụ sở Ủy ban nhân dân phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh theo Biên bản niêm yết công khai ngày 30 tháng 8 năm 2023. Theo quy định tại Điều 70 Luật xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020) quy định "*...Quyết định xử phạt đã được niêm yết tại nơi cư trú của cá nhân, trụ sở của tổ chức bị xử phạt hoặc có căn cứ cho rằng người vi phạm trốn tránh không nhận quyết định xử phạt thì được coi là quyết định đã được giao*". Vì vậy, việc ông T trình bày là chưa nhận được Quyết định cưỡng chế khắc phục hậu quả là không đúng.

Đối với yêu cầu tuyên bố hành vi của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P cưỡng chế diện tích 476,6m^2 và căn nhà của ông Đoàn Xuân T vào ngày 18/9/2023 là trái pháp luật, là không có cơ sở, vì:

Hành vi của ông T là chiếm đất và xây dựng nhà trái pháp luật trên đất do Nhà nước quản lý, không tự nguyện khắc phục hậu quả do hành vi vi phạm hành chính mà trong Quyết định khắc phục hậu quả và Quyết định cưỡng chế đã nêu; về căn nhà không phải là tài sản hợp pháp phù hợp với khoản 2 Điều 92 Luật Đất đai, mà đó là hậu quả do quá trình thực hiện hành vi vi phạm cần phải khắc phục ngay. Việc tổ chức cưỡng chế khắc phục hậu quả là biện pháp cuối cùng phải thực hiện mặc dù không muốn nhưng vì bảo vệ lợi ích của Nhà nước đang bị xâm hại, vì ổn định trật tự quản lý đất đai trên địa bàn thành phố P.

Mặt khác, ngay sau khi ra Quyết định cưỡng chế thi hành biện pháp khắc phục hậu quả, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P phân công cơ quan thực hiện cưỡng chế triển khai Quyết định và yêu cầu ông Đoàn Xuân T nhanh chóng chấp hành Quyết định đúng quy định tại khoản 1 Điều 88 Luật xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020) nhưng ông T vẫn không chấp hành; Vì vậy, cơ quan chức năng đã cưỡng chế phá dỡ công trình xây dựng trên đất để khôi phục lại tình

trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm và trả lại đất đã chiếm cho Ủy ban nhân dân thành phố P quản lý theo đúng quy định tại điểm a khoản 7 Điều 14 Nghị đinh 91/2019/NĐ-CP của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Từ những nội dung nêu trên, việc ông Đoàn Xuân T khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang hủy Quyết định số 1786/QĐ-KPHQ ngày 11 tháng 5 năm 2023 và tuyên bố hành vi cưỡng chế trái pháp luật của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P không có cơ sở. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang bác yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Xuân T.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Văn H1 người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện thống nhất với ý kiến và đề nghị của Chủ tịch UBND thành phố P. Đề nghị Toà án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Xuân T.

- Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội thẩm nhân nhân, Thư ký Tòa án và việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng quy định của Luật tố tụng hành chính tại phiên tòa sơ thẩm; Thẩm phán thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, thu thập chứng cứ đủ điều kiện để giải quyết vụ kiện.

Đối với người khởi kiện, người bị kiện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật tố tụng hành chính bác yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Xuân T về việc yêu cầu hủy Quyết định số 1786/QĐ-KPHQ ngày 11/5//2023 của Chủ tịch UBND thành phố P về buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả và yêu cầu tuyên bố hành vi cưỡng chế của Chủ tịch UBND thành phố P đối với nhà, đất của ông ngày 18/9/2023 là trái quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ kiện được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Việc vắng mặt các đương sự tại phiên tòa:

Đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện, người bị kiện, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 158 của Luật tố tụng hành chính, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[1.2] Thẩm quyền thụ lý và giải quyết vụ án:

Ông Đoàn Xuân T yêu cầu Tòa án hủy quyết định buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả và khiếu kiện hành vi cưỡng chế của Chủ tịch UBND thành phố P là khiếu kiện quyết định hành chính và hành vi hành chính trong lĩnh vực quản

lý đất đai, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang theo quy định tại Điều 30, 32 của Luật tố tụng hành chính.

[1.3] Thời hiệu khởi kiện:

Kể từ ngày ông Đoàn Xuân T nhận được quyết định đến ngày nộp đơn khởi kiện tại Tòa án ngày 18/10/2023 chưa hết một năm, còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật tố tụng hành chính.

[2] Tính hợp pháp của các quyết định bị kiện:

[2.1] Thẩm quyền ban hành các quyết định và pháp luật áp dụng:

Chủ tịch UBND thành phố P ban hành quyết định buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả, quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục đối với ông Đoàn Xuân T là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 38 Luật xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020). Các văn bản pháp luật áp dụng giải quyết trong việc ban hành các quyết định đang có hiệu lực tại thời điểm ban hành quyết định là có căn cứ.

[2.2] Xét nguồn gốc đất theo đơn khởi kiện của ông Đoàn Xuân T:

Diện tích đất 476,6m^2 ông Đoàn Xuân T bị buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả và cưỡng chế buộc khắc phục hậu quả được xác định nằm trong diện tích đất theo Quyết định số 904/QĐ-UBND ngày 24/5/2007 của UBND tỉnh K về việc thu hồi đất và giao UBND huyện (nay là thành phố) P để lập phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng, thực hiện quy hoạch xây dựng khu Du lịch - Dân cư B và Nam Bãi T3 tại xã D, thị trấn A, thành phố P. Đến ngày 10/12/2007 UBND tỉnh K ban hành Quyết định số 2507/QĐ-UBND về việc giao đất cho Ban Q để lập phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng, thực hiện quy hoạch xây dựng khu Du lịch - Dân cư B và N, nhưng UBND thành phố P chưa giao mà vẫn quản lý đất này nên được xác định chủ thể quản lý đất này vẫn là UBND thành phố P.

Xét ông T cho rằng ông không có hành vi chiếm đất là không có căn cứ. Bởi căn cứ theo Biên bản làm việc ngày 27/9/2022 và ngày 09/11/2022 do UBND xã D, ông T trình bày: *"nguồn gốc đất do nhận chuyển nhượng năm 2019 từ ông Hoàng Văn T2, thời điểm tôi nhận chuyển nhượng đất tôi không biết đất do nhà nước quản lý"*. Trong khi đó, ông T2 và ông T không có một trong các loại giấy tờ quy định tại Điều 100 của Luật đất đai năm 2013 và Điều 18 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai, điều này UBND thành phố P đã chứng minh về nguồn gốc đất và chủ thể quản lý đất.

Do đó, việc ông Đoàn Xuân T vào sử dụng diện tích đất 476,6m^2 thuộc quyền quản lý của UBND thành phố P nhưng không được sự đồng ý của UBND thành phố P là hành vi chiếm đất được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Đối với việc chuyển nhượng đất giữa ông Đoàn Xuân T với ông Hoàng Văn T2 là không phù hợp pháp luật, các bên có tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng thì yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết thành vụ kiện khác.

[2.3] Về thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính: Khi phát hiện hành vi chiếm đất của ông Đoàn Xuân T chiếm đất, ngày 09/11/2022, Công chức địa chính UBND xã D đo đạc, diện tích ông Đoàn Xuân T đang chiếm 476,6m^2 đất để xây dựng nhà nên Cán bộ Địa chính lập biên bản làm việc và lập Biên bản vi phạm hành chính số 108/BB-VPHC ngày 09/11/2022 đối với ông T. Biên bản được lập đúng thẩm quyền, nội dung, hình thức đúng theo quy định, sau khi lập biên bản đã giao cho ông T 01 bản.

[2.4] Thời hạn ra Quyết định:

Do hết thời hạn ra Quyết định xử phạt nên Chủ tịch UBND thành phố P không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, nhưng hậu của hành vi vi phạm cần phải được khắc phục để đảm bảo cho việc quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai, nên việc Chủ tịch UBND thành phố P ban hành quyết định buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Đoàn Xuân T là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 38, Điều 65 của Luật xử lý vi phạm hành chính.

[2.5] Biện pháp khắc phục hậu quả, trong đó có buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm, buộc trả đất và buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp 5.154.136 đồng từ việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm tại khu vực nông thôn) qua đất xây dựng nhà ở là phù hợp với khoản 7 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Như vậy, việc Chủ tịch UBND thành phố phú Quốc ban hành quyết định số 1786/QĐ-KPHQ ngày 11/5/2023 về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Đoàn Xuân T là phù hợp pháp luật.

[3] Xét yêu cầu của ông T về việc tuyên bố hành vi cưỡng chế của Chủ tịch UBND thành phố P ngày 18/9/2023 là trái pháp luật:

[3.1] Xét tính hợp pháp của Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả (Quyết định số 3862/QĐ-CCXP ngày 19/7/2023):

Xét thấy, Chủ tịch UBND thành phố P ban hành quyết định số 1786/QĐ-KPHQ ngày 11/5/2023 buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả nhưng ông Đoàn Xuân T không tự nguyện chấp hành, nên Chủ tịch UBND thành phố P ban hành quyết định cưỡng chế đối với ông là đúng quy định tại Điều 87, 88 của Luật xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và Điều 33 Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Do đó, yêu cầu của ông Đoàn Xuân T về việc hủy quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là không có căn cứ. Đối với quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đến tại thời điểm xét xử Chủ tịch UBND thành phố P đã tổ chức thực hiện xong, việc tổ chức thực hiện quyết định cưỡng chế này là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 88 của Luật xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

[3.2] Xét thấy, ông T cho rằng ông chưa nhận được Quyết định cưỡng chế khắc phục hậu quả của Chủ tịch UBND thành phố P là chưa đúng thực tế. Bởi, Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố P đã gửi Quyết định số 3862/QĐ-

CCXP ngày 19 tháng 07 năm 2023 bằng đường bưu điện cho ông Đoàn Xuân T 03 lần (ông Đoàn Xuân T đã ký nhận 02 lần tại phiếu báo phát số hiệu EV 926872530VN ngày 02/8/2023 và phiếu báo phát số hiệu EV 926872526VN ngày 03/8/2023). Đồng thời Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố P đã niêm yết Quyết định số 3862/QĐ-CCXP ngày 19 tháng 07 năm 2023 tại Trụ sở Văn phòng khu phố 5 và Trụ sở Ủy ban nhân dân phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh theo Biên bản niêm yết công khai ngày 30 tháng 8 năm 2023. Theo quy định tại Điều 70 Luật xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020) quy định "*...Quyết định xử phạt đã được niêm yết tại nơi cư trú của cá nhân, trụ sở của tổ chức bị xử phạt hoặc có căn cứ cho rằng người vi phạm trốn tránh không nhận quyết định xử phạt thì được coi là quyết định đã được giao*".

Vì vậy, việc ông T trình bày là chưa nhận được Quyết định cưỡng chế khắc phục hậu quả là không phù hợp.

[4] Từ những nhận định trên, sau khi thảo luận nghị án, Hội đồng xét xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Xuân T; chấp nhận đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, chấp nhận đề nghị người bị kiện và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện.

[5]. Án phí hành chính sơ thẩm: Ông Đoàn Xuân T phải chịu án phí sơ thẩm 300.000 đồng, được trừ vào án phí tạm nộp theo biên lai thu số 0004510 ngày 16/11/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang.

Chủ tịch UBND thành phố P không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 30, 32, 116, 158, 164, 193, 194 của Luật tố tụng hành chính.

- Căn cứ các Điều 38, 58, 65, 85, 87, 88 của Luật xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020);

- Căn cứ Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai;

- Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính; Nghị định 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện Pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính;

- Căn cứ Điều 32 của Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Xuân T, cụ thể:

- Không chấp nhận yêu cầu hủy Quyết định số 1786/QĐ-KPHQ ngày 11 tháng 5 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P về việc buộc thực

hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Đoàn Xuân T;

- Không chấp nhận yêu cầu tuyên bố hành vi cưỡng chế của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P đối với ông Đoàn Xuân T ngày 18 tháng 9 năm 2023 là trái pháp luật.

2. Về án phí:

Ông Đoàn Xuân T phải chịu án phí hành chính sơ thẩm 300.000 đồng, được trừ vào án phí tạm nộp theo biên lai thu số 0004510 ngày 16 tháng 11 năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P không phải nộp án phí hành chính sơ thẩm.

3. Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Cục THADS tỉnh Kiên Giang;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thanh Huyến